

Phụ lục II
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP
TỈNH QUẢNG NGÃI THỜI KỲ 2021 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số..... /QĐ-TTg
ngày tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	Tên khu công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Dự kiến diện tích quy hoạch (ha)
	TỔNG CỘNG		6.648,0
I	Các khu công nghiệp đã thành lập tiếp tục duy trì, phát triển		2.555,0
1	Khu công nghiệp Quảng Phú	TP. Quảng Ngãi	74,5
2	Khu công nghiệp phía Tây (KCN Tây Dung Quất; KCN-ĐT-DV Dung Quất I)	Huyện Bình Sơn	500,0
3	Khu công nghiệp Đông Dung Quất	Huyện Bình Sơn	1.933,0
4	Khu công nghiệp Phô Phong	TX. Đức Phổ	47,5
II	Các khu công nghiệp đã thành lập, dự kiến được mở rộng hoặc phát triển mới		1.312,0
1	Khu công nghiệp Bình Hòa - Bình Phước (KCN Bình Hoà - Bình Phước I; KCN Bình Hoà - Bình Phước II)	Huyện Bình Sơn	592,0
2	Khu công nghiệp Tịnh Phong (KCN Tịnh Phong hiện hữu; KCN VSIP)	TP. Quảng Ngãi; Huyện Sơn Tịnh	720,0
III	Các khu công nghiệp dự kiến thành lập mới khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật		2.781,0
1	Khu công nghiệp Dung Quất II (thuộc Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Dung Quất II)	Các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh	765,0
2	Khu công nghiệp Bình Thanh (thuộc KCN - ĐT- DV Bình Thanh)	Huyện Bình Sơn	1.399,0
3	KCN Bình Long	Huyện Bình Sơn	341,0
4	KCN An Phú (thuộc KCN, đô thị và dịch vụ An Phú)	Huyện Tư Nghĩa	276,0

Ghi chú:

- Tùy vào tiến độ đầu tư và khả năng thu hút đầu tư của từng dự án, sẽ phân bổ diện tích đất phù hợp đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư.

- Tên, vị trí, quy mô và phạm vi ranh giới các khu công nghiệp sẽ được xác định chính xác trong quá trình lập quy hoạch xây dựng và lập dự án đầu tư./.